TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2019 /DS-ST
Ngày 04/4/2019
Về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bình
Bà Nguyễn Thị Tươi

Thư ký phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp, Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2018/TLST - TCDS ngày 21 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp dân sự về: Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST- DS ngày 14/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A .

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tHnh phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Hồng T, chức vụ Chủ tịch Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Quang D, chức vụ Phó Giám đốc theo giấy ủy quyền ngày 12/6/2018.

Bị đơn: Bà Trương Thị Thúy H, sinh năm 1973.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Trung K, sinh năm 1998.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Đều cư trú: Thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt đại diện Quỹ tín dụng cơ sở A. Vắng mặt bà H và anh K mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A trình bày: Bà Trương Thị Thúy H vay nợ Quỹ tín dụng nhân dân A theo Hợp đồng tín dụng số 2365/HĐTD ký ngày 25/10/2016 với số tiền 580.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 12%/năm, mục đích vay vốn sửa chữa nH. Người thừa kế trong quan hệ vay vốn là anh Mai Trung K. Hợp đồng vay được đảm bảo bởi Hợp đồng thế chấp bất động sản số 814/HĐTC ngày 09/7/2013, tài sản thế chấp là nhà, công trình phụ và đất trên thửa đất số 54, tờ bản đồ số 1PL1, diện tích 786m^2 (trong đó diện tích đất ở 180m^2, đất vườn 366m^2, đất ao 240m^2) tại thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H mới trả tiền gốc số tiền là 133.300đồng, trả lãi đến ngày 04/01/2017. Từ ngày 05/01/2017 đến nay bà H chưa trả thêm số tiền lãi nào. Hết hạn hợp đồng, bà H chưa trả nợ gốc. Quỹ tín dụng đã đôn đốc đòi nợ nhiều lần nhưng bà H vẫn không trả nợ. Tính đến ngày xét xử, bà Trương Thị Thúy H còn nợ Quỹ tín dụng cơ sởA 789.206.700đồng trong đó tiền gốc 579.866.700đồng, tiền nợ lãi là 209.340.000đồng (gồm lãi trong hạn 56.835.100đồng, tiền lãi quá hạn 152.504.900đồng). Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A yêu cầu bà Trương Thị Thúy H phải trả số tiền nói trên và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thi hành xong. Trường hợp bà H không trả được nợ thì đề nghị Tòa án xử lý đối với tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản đã ký.

*Bà Trương Thị Thúy H và anh Mai Trung K không có ý kiến gì đối với yêu cầu của người khởi kiện mặc dù Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý, công khai tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng khác hợp lệ. Hiện nay bà H, anh K không có mặt tại địa phương và không cung cấp địa chỉ cho người khởi kiện được biết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp Hnh Hnh pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp Hnh pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện bà H, anh K.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 292, 342, 343, 344, 351, 355, 361, 362, 363, 366, 369, 471, 474, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721 Bộ luật dân sự 2005. Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 161, Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A, buộc bà Trương Thị Thúy H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A số tiền 789.206.700đồng trong đó tiền gốc 579.866.700đồng, tiền nợ lãi là 209.340.000đồng (gồm lãi trong hạn là 56.835.100đồng, tiền lãi quá hạn 152.504.900đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi thi Hnh xong. Sau khi bà H thi hành xong, Quỹ tín dụng nhân dân

cơ sở A có trách nhiệm trả lại cho bà H toàn bộ giấy tờ gốc liên quan đến tài sản đã thế chấp. Trường hợp bà H không trả được nợ thì Quỹ tín dụng được quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký. Về chi phí xem xét thẩm định Quỹ tín dụng đã tự chi phí nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về chi phí giám định chữ viết, chữ ký của bà H và anh K: chấp nhận sự tự nguyện của Quỹ tín dụng A chịu toàn bộ chi phí giám định, không yêu cầu bà H phải hoàn trả. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải nộp là 35.568.000đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A có mã số doanh nghiệp 2700591778 được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã. Ngày 25/10/2016, bà Trương Thị Thúy H ký vay nợ Quỹ tín dụng nhân dân A tại Hợp đồng tín dụng số 2365/HĐTD với số tiền 580.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 25/10/2017. Mục đích vay vốn để sửa chữa nhà. Lãi suất 1%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 1,50%/tháng. Người thừa kế trong hợp đồng vay vốn là anh Mai Trung K. Việc vay nợ của bà H còn được thể hiện tại Phiếu chi ngày 25/10/2016 của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A và giấy nhận nợ ngày 25/10/2016 của bà Trương Thị Thúy H. Hợp đồng vay tài sản nói trên được đảm bảo bởi hợp đồng thế chấp bất động sản số 814/HĐTC ngày 09/7/2013 cụ thể: Tài sản thế chấp là nhà, công trình phụ và đất trên thửa đất số 54, tờ bản đồ số 1PL1, diện tích 786m^2 (trong đó diện tích đất ở 180m^2, đất vườn 366m^2, đất ao 240m^2) tại thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trương Thị Thúy H do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Bình cấp ngày 10/11/2006. Hợp đồng thế chấp bất động sản đã được công chứng, chứng thực và cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận việc đăng ký thế chấp tài sản.

Tại Kết luận giám định số 02/KLGĐ-PC09- TL ngày 25/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Trương Thị Thúy H dưới mục « *Người vay tại hợp đồng tín dụng », « người nhận tiền tại phụ lục hợp đồng », « người nhận tiền tại Phiếu chi », « người nhận nợ tại giấy nhận nợ », « tại mục thành viên vay vốn tại giấy đề nghị giải ngân* » so với các mẫu so sánh chữ ký của bà Trương Thị Thúy H được Tòa án thu thập đều do một người viết, ký ra. Chữ viết, chữ ký của anh Mai Trung K dưới mục người thừa kế trong Hợp đồng tín dụng so với mẫu chữ viết chữ ký của Mai Trung K được Tòa án thu thập đều do một người ký viết ra. Như vậy khẳng định việc bà Trương Thị Thúy

H đã vay vốn 580.000.000đồng của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A là đúng thực tế và anh Mai Văn K (con trai) là người thừa kế trong quan hệ vay tài sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H mới trả số tiền lãi từ ngày 25/10/2016 đến 15/12/2016 là 9.860.000đồng *(tại phiếu thu ngày 12/12/2016);* trả số tiền gốc 133.300đồng và tiền lãi từ ngày 15/12/2016 đến 04/01/2017 là 3.866.700đồng (*tại phiếu chuyển khoản ngày 05/7/2017*).Từ ngày 05/01/2017 bà H không trả lãi. Hết hạn hợp đồng bà H không trả nợ gốc. Việc bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Quỹ tín dụng nhân dân cơ sởA đã nhiều lần đôn đốc trả nợ. Đến nay bà H còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A số tiền 789.206.700đồng trong đó tiền gốc 579.866.700đồng, tiền nợ lãi là 209.340.000đồng (lãi trong hạn 56.835.100đồng, tiền lãi quá hạn 152.504.900đồng. Việc tính toán số tiền lãi của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A thực hiện đúng quy định của Ngân hàng nhà nước. Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 cần buộc bà Trương Thị Thúy H phải có trách nhiệm trả số tiền nói trên cho Quỹ tín dụng nhân dân A và tiếp tục trả lãi cho đến khi thi hành xong. Nghĩa vụ trả nợ của anh K phát sinh khi có quan hệ về thừa kế.

Tại biên bản xem xét thẩm định ngày 15/8/2018 đối với tài sản mà bà Trương Thị Thúy H đã thế chấp thể hiện thửa đất số 54, tờ bản đồ số 1PL, nhà và công trình phụ trên đất diện tích 786m^2 (trong đó diện tích đất ở 180m^2, đất vườn 366m^2, đất ao 240m^2) tại thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình mang tên bà Trương Thị Thúy H là đúng thực tế như trong Hợp đồng thế chấp tài sản mà bà H đã ký. Căn cứ quy định tại Điều 292, 342, 343, 344, 351, 355, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721 Bộ luật dân sự 2005, trường hợp bà H không trả được nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân cơ sởA có quyền đề nghị xử lý phát mại đối với tài sản đã thế chấp để thanh toán cho khoản vay nợ.

[2].Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ : Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A đã tự chi phí và không đề nghị Tòa án xem xét.

[3].Về chi phí giám định*:* Số tiền chi phí giám định chữ viết và chữ ký của bà Trương Thị Thúy H và anh Mai Văn K là 2.140.000đồng theo Thông báo và Phiếu thu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình ngày 31/12/2018. Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A đã chi phí cho việc giám định và không yêu cầu bà H phải trả nên cần chấp nhận sự tự nguyện trên của Quỹ tín dụng.

[4].Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Quỹ tín dụng nhân dân A không phải nộp, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Trương Thị Thúy H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể số tiền án phí bà H phải nộp là: 20.000.000đồng + 4% x (789.206.700- 400.000.000)đồng = 35.568.000đồng.

Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 292, 342, 343, 344, 351, 355, 471, 474, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721 Bộ luật dân sự 2005. Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A.

Buộc bà Trương Thị Thúy H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A số tiền 789.206.700đồng trong đó tiền gốc 579.866.700đồng, tiền nợ lãi là 209.340.000đồng (lãi trong hạn 56.835.100đồng, tiền lãi quá hạn 152.504.900đồng.

Kể từ ngày 05/4/2019, bà H tiếp tục phải trả lãi cho đến khi thi hành xong theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Sau khi bà Trương Thị Thúy H thi hành xong số tiền phải trả thì Quỹ tín dung nhân dân cơ sở A có trách nhiệm trả lại cho bà Trương Thị Thúy H toàn bộ giấy tờ gốc liên quan đến tài sản thế chấp.

Trường hợp bà Trương Thị Thúy H không thi hành trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý đối với tài sản đã thế chấp của bà Trương Thị Thúy H cụ thể: Quyền sử dụng đất, nhà và công trình phụ trên thửa đất số 54, tờ bản đồ số 1PL1, diện tích 786m^2 (trong đó diện tích đất ở 180m^2, đất vườn 366m^2, đất ao 240m^2) tại thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình đã được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/11/2006 mang tên Trương Thị Thúy H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 814/HĐTC ngày 09/7/2013 đã ký.

2.Về chi phí giám định*:* Chấp nhận sự tự nguyện của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A không yêu cầu bà Trương Thị Thúy H phải hoàn trả lại số tiền 2.140.000đồng (*Hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) đã chi phí giám định.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A không phải nộp, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp, số tiền là 16.079.000đồng (*Mười sáu triệu không trăm bẩy mươi chín nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000735 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án thành phố Ninh Bình.

- Bà Trương Thị Thúy H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 35.568.000đồng (*ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, đại diện Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Thị Thúy

H, anh Mai Văn K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh NB;
- VKSTPNB;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục THADS TPNB;
- L- u TATP;
- L- u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

Nơi gửi

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP Ninh Bình
- Chi cục thi Hnh án Ds TP Ninh Bình
- Các đương sự
- Lưu hs
- Lưu cq

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy